

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN TRUNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200519791, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập, thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật... Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 29 tháng 9 năm 2025 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở theo qui định mới về địa giới hành chính.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 08/QĐ-TTGDHN ngày 07/01/2009 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán SEB. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 14/01/2009.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 058.3878092
- Fax : 058.3878093

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thư	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023

Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Sỹ Hùng	Phụ trách bộ phận	Ngày 01 tháng 7 năm 2023
Bà Lữ Thị Chính	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hoài Nam	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2003

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.252.888.233	114.497.988.930
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.426.172.547	45.528.872.836
1. Tiền	111		426.172.547	1.528.872.836
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.000.000.000	44.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		66.460.000.000	51.150.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	66.460.000.000	51.150.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.729.678.608	15.309.948.310
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	34.693.877.864	14.548.530.271
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		665.316.160	488.000.760
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		370.484.584	273.417.279
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.623.052.960	2.492.757.991
1. Hàng tồn kho	141	V.4	2.623.052.960	2.492.757.991
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.984.118	16.409.793
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.984.118	10.693.811
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	5.715.982
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		252.726.639.612	259.613.621.681
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.550.622.476	29.473.808.586
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	12.511.192.952	19.387.180.554
Nguyên giá	222		387.163.499.628	386.448.590.537
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(374.652.306.676)	(367.061.409.983)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	10.039.429.524	10.086.628.032
Nguyên giá	228		11.171.258.705	11.171.258.705
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.131.829.181)	(1.084.630.673)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		213.077.459	213.077.459
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		213.077.459	213.077.459
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		226.850.000.000	226.850.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	226.850.000.000	226.850.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.112.939.677	3.076.735.636
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.111.234.264	978.933.134
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.4	2.001.705.413	2.097.802.502
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		380.979.527.845	374.111.610.611

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.645.658.851	18.121.173.073
I. Nợ ngắn hạn	310		21.645.658.851	18.121.173.073
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		54.217.840	61.227.840
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	9.975.097.451	9.202.423.509
4. Phải trả người lao động	314		2.814.463.000	915.774.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.8	1.915.000.000	1.701.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	1.016.618.299	922.026.590
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.10	5.870.262.261	5.318.721.134
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

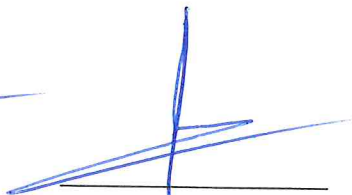
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		359.333.868.994	355.990.437.538
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	359.333.868.994	355.990.437.538
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.725.778	9.725.778
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		184.975.286	184.975.286
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39.139.477.930	35.796.046.474
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.796.077.474	35.796.046.474
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.343.400.456	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		380.979.527.845	374.111.610.611

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

 11/11
 NC
 TC
 A
 CH
 1/2/11

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	164.620.156.455	139.713.773.075
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		164.620.156.455	139.713.773.075
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.215.922.364	35.905.625.070
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		121.404.234.091	103.808.148.005
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	37.577.185.889	38.057.326.253
7. Chi phí tài chính	22		-	190.825.834
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	36.086.237
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	10.448.026.064	9.156.424.632
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		148.533.393.916	132.518.223.792
11. Thu nhập khác	31		-	462.005.686
12. Chi phí khác	32	VI.5	276.267.639	13.778.581
13. Lợi nhuận khác	40		(276.267.639)	448.227.105
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		148.257.126.277	132.966.450.897
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.7	23.474.684.321	20.345.353.641
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		124.782.441.956	112.621.097.256
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Lê Quang Đạo

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

11-12-2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		148.257.126.277	132.966.450.897
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5;V.6	7.677.595.201	7.793.194.913
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(37.564.449.587)	(38.005.242.602)
- Chi phí lãi vay	06		-	36.086.237
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		118.370.271.891	102.790.489.445
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.414.014.316)	3.517.097.812
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(34.197.880)	(110.076.993)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.979.873.726	(1.683.912.418)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(135.591.437)	98.410.295
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(38.377.237)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.7	(24.651.551.396)	(21.031.354.890)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.10	(5.687.580.973)	(6.187.390.724)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		71.427.209.615	77.354.885.290
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(715.799.091)	(1.478.032.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	92.600.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(103.760.000.000)	(94.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		88.450.000.000	84.450.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.564.449.587	38.005.242.602
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		21.538.650.496	26.569.809.874

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

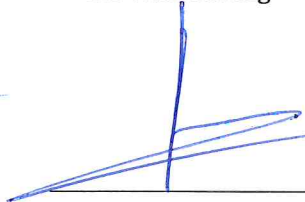
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(4.410.374.833)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(115.068.560.400)	(99.086.815.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(115.068.560.400)	(103.497.190.733)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(22.102.700.289)	427.504.431
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	45.528.872.836	45.101.368.405
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	23.426.172.547	45.528.872.836

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có trụ sở chính tại thôn K8, xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất và kinh doanh điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 69,8%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 51 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là vật liệu, phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các vật tư, phụ tùng được dự trữ để phục vụ thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị của nhà máy thủy điện, phương tiện vận tải... Do đó, không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 20
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (45 năm).
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 06 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá được quy định tại Hợp đồng kinh tế ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện và chỉ trong lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo theo bộ phận

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	50.454.715	59.279.451
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	375.717.832	1.469.593.385
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	23.000.000.000	44.000.000.000
Cộng	23.426.172.547	45.528.872.836

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng Thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư vào công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100605687 ngày 19 tháng 05 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định (nay là Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế Tập thể - Sở Tài chính tỉnh Gia Lai) cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 09 năm 2025, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có vốn điều lệ là 325.000.000.000 VND (tương ứng 32.500.000 cổ phần). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom 226.850.000.000 VND, tương ứng 22.685.000 cổ phần, chiếm 69,8% vốn điều lệ, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết trên thị trường.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch nhận cổ tức từ Công ty con, số tiền là 34.027.500.000 VND (năm trước là 34.027.500.000 VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu bên liên quan - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Cổ đông lớn).

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Vật tư sửa chữa, thay thế	2.582.622.960	-	2.441.947.991	-
Công cụ, dụng cụ	40.430.000	-	50.810.000	-
Cộng	2.623.052.960	-	2.492.757.991	-
Vật tư dự phòng	2.001.705.413	-	2.097.802.502	-
Tổng cộng	4.624.758.373	-	4.590.560.493	-

5. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	234.812.283.525	146.303.157.921	5.145.962.727	187.186.364	386.448.590.537
Tăng trong năm do mua sắm	-	715.000.000	-	39.409.091	754.409.091
Giảm trong năm	-	-	-	(39.500.000)	(39.500.000)
Số cuối năm	234.812.283.525	147.018.157.921	5.145.962.727	187.095.455	387.163.499.628
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.233.426.081	144.004.897.503	-	108.400.000	193.346.723.584
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	217.766.059.489	145.852.324.101	3.303.478.223	139.548.170	367.061.409.983
Khấu hao trong năm	6.818.489.644	148.180.359	623.144.420	40.582.270	7.630.396.693
Giảm trong năm	-	-	-	(39.500.000)	(39.500.000)
Số cuối năm	224.584.549.133	146.000.504.460	3.926.622.643	140.630.440	374.652.306.676
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.046.224.036	450.833.820	1.842.484.504	47.638.194	19.387.180.554
Số cuối năm	10.227.734.392	1.017.653.461	1.219.340.084	46.465.015	12.511.192.952

Một số tài sản cố định hữu hình thuộc Nhà máy thủy điện EaKrông Rou có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.227.734.392 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng. Khoản vay đã tắt toán nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn (**)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
Số cuối năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	329.454.545	329.454.545
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	755.176.128	329.454.545	1.084.630.673
Khấu hao trong năm	-	47.198.508	-	47.198.508
Số cuối năm	-	802.374.636	329.454.545	1.131.829.181
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.717.871.300	1.368.756.732	-	10.086.628.032
Số cuối năm	8.717.871.300	1.321.558.224	-	10.039.429.524

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được Công ty sử dụng để xây dựng trụ sở làm việc. Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng. Khoản vay đã tất toán nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải chấp.

(**) Quyền sử dụng đất diện tích 392.352,63 m² tại các xã Tây Ninh Hòa (xã Ninh Tây và xã Ninh Sim cũ), xã Tân Định (xã Ninh Xuân và xã Ninh Bình cũ), xã Ninh Hòa (xã Ninh Phụng cũ) tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đến 27/01/2054 để xây dựng nhà máy thủy điện Ea Krong Rou.

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.030.050.323	-	12.877.141.997	(12.548.721.847)	1.358.470.473	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.103.966.473	-	23.474.684.321	(24.651.551.396)	5.927.099.398	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	5.715.982	4.539.031.318	(4.503.109.853)	30.205.483	-
Thuế tài nguyên	795.654.909	-	14.063.798.734	(13.103.753.362)	1.755.700.281	-
Tiền thuê đất	-	-	82.867.052	(82.867.052)	-	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	1.333.699.000	(1.333.699.000)	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	272.751.804	-	4.667.205.960	(4.036.335.948)	903.621.816	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	9.202.423.509	5.715.982	61.041.428.382	(60.263.038.458)	9.975.097.451	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	148.257.126.277	132.966.450.897
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.143.795.328	5.575.634.622
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.143.795.328	2.787.817.311
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	151.400.921.605	138.542.085.519
Thu nhập được miễn thuế (Cổ tức được chia)	(34.027.500.000)	(34.027.500.000)
Thu nhập tính thuế	117.373.421.605	104.514.585.519
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	23.474.684.321	20.345.353.641

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 2.103,1159 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng, từ ngày 10/5/2025 là 2.204,0655 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất với diện tích 141.500 m² đất đang sử dụng tại xã Tây Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với đơn giá thuê đất theo thông báo số 1375/TB/CCTKV13 ngày 24/4/2025 của Chi cục thuế Khu vực XIII, áp dụng từ 18/1/2025 đến hết ngày 27/1/2025 là 218 VND/m²/năm, từ 28/1/2025 đến hết ngày 31/12/2025 là 615 VND/m²/năm.

Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Công ty phải nộp phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

8. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/04/2025, tổng chi phí các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), chi phí tổ chức đại hội đồng cổ đông, thù lao và thưởng HĐQT, BKS năm 2025 không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	37.681.740
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	6.251.694	5.312.239
Cổ tức phải trả	1.006.382.802	875.054.802
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.983.803	3.977.809
Cộng	1.016.618.299	922.026.590

10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.076.300.200	2.672.903.100	(5.327.832.000)	1.421.371.300
Quỹ phúc lợi	1.242.420.934	3.566.219.000	(359.748.973)	4.448.890.961
Cộng	5.318.721.134	6.239.122.100	(5.687.580.973)	5.870.262.261

11. Vốn chủ sở hữu**11a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước					
Số dư đầu năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	28.005.908.018	348.200.299.082
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	112.621.097.256	112.621.097.256
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(5.631.054.900)	(5.631.054.900)
Chia cổ tức bổ sung năm 2023	-	-	-	(25.599.975.200)	(25.599.975.200)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	(73.599.928.700)	(73.599.928.700)
Số dư cuối năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	35.796.046.474	355.990.437.538
Năm nay					
Số dư đầu năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	35.796.046.474	355.990.437.538
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	124.782.441.956	124.782.441.956
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	-	-	-	(6.239.122.100)	(6.239.122.100)
Chia cổ tức bổ sung năm 2024	-	-	-	(31.999.969.000)	(31.999.969.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2025	-	-	-	(83.199.919.400)	(83.199.919.400)
Số dư cuối năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	39.139.477.930	359.333.868.994

11b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	31.999.969	31.999.969
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11c. Phân phối lợi nhuận

Phân phối lợi nhuận năm 2024

Trong năm, Công ty đã chi bổ sung cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22 tháng 04 năm 2025 (cổ tức năm 2024 là 33%, đã tạm ứng trong năm 2024 là 23%, còn lại 10%), số tiền là: 31.999.969.000 VND.

Tạm phân phối lợi nhuận năm 2025

Trong năm, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2025 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22 tháng 4 năm 2025 như sau:

	VND
• Tạm trích quỹ khen thưởng (5%)	: 6.239.122.100
• Tạm ứng cổ tức năm 2025 (26%)	
Mức cổ tức dự kiến năm 2025 là 35%, đã tạm ứng 2 đợt với tỷ lệ lần lượt là 18% và 8%, theo các Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 22/4/2025 và ngày 31/7/2025	: 83.199.919.400

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là toàn bộ doanh thu cung cấp cho bên liên quan là Tổng Công ty Điện lực miền Trung – Cổ đông lớn, bao gồm: Doanh thu bán điện thương phẩm, phí dịch vụ môi trường rừng, thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Giá vốn hàng bán

Bao gồm: giá thành sản xuất điện thương phẩm, phí dịch vụ môi trường rừng, thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.536.949.587	3.977.742.602
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.736.302	11.325.163
Cổ tức được chia	34.027.500.000	34.027.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	40.758.488
Cộng	37.577.185.889	38.057.326.253

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.419.662.545	4.604.960.105
Chi phí đồ dùng văn phòng	40.706.008	43.809.325
Chi phí khấu hao tài sản cố định	638.195.297	587.864.990
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	3.114.130.358	2.367.836.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.833.431	150.811.037
Các chi phí khác	1.121.498.425	1.398.142.660
Cộng	10.448.026.064	9.156.424.632

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	276.267.639	1.861.081
Chi phí khác	-	11.917.500
Cộng	276.267.639	13.778.581

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	657.113.410	707.696.881
Chi phí nhân công	16.755.241.310	14.585.325.985
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.677.595.201	7.793.194.913
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.746.903.040	2.658.844.683
Phí dịch vụ môi trường rừng	4.667.205.960	3.499.112.304
Thuế tài nguyên nước	14.063.798.734	9.922.818.765
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.333.699.000	1.333.699.000
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	3.114.130.358	2.367.836.515
Chi phí khác	1.648.261.415	2.193.520.656
Cộng	53.663.948.428	45.062.049.702

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia/tạm ứng cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Ông Đinh Quang Chiến	28.767.744.000	24.772.224.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	93.960.000	87.060.000
Bà Đinh Thu Thủy	29.001.600.000	24.973.600.000
Ông Vũ Quang Sáng	46.080.000	39.680.000
Ông Phạm Sỹ Hùng	3.672.000	2.262.000
Ban Kiểm soát		
Ông Trịnh Giang Nam	5.536.000	7.156.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	3.452.000	3.040.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các cá nhân có liên quan	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Mai - Chị dâu của ông Đinh Quang Chiến	1.345.665.600	1.158.767.600
Ông Vũ Quang Hội - Em ruột ông Vũ Quang Sáng	46.080.000	39.680.000
Ông Vũ Quang Bảo - Em ruột ông Vũ Quang Sáng	46.080.000	39.680.000
Bà Trần Thị Thắm - Vợ ông Vũ Quang Sáng	46.080.000	39.680.000
Ông Vũ Quang Thái - Con trai ông Vũ Quang Sáng	1.080.000	19.130.000
Bà Trần Thị Triều Linh - Vợ ông Nguyễn Hoài Nam	6.674.400	4.547.400
Bà Lê Thị Nha Trang - Chị dâu của ông Lê Quang Đạo	54.374.400	46.822.400

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.8.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Năm nay	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	520.400.000	640.400.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	545.179.000	96.000.000	415.400.000	1.056.579.000
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	358.600.000	454.600.000
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	358.600.000	454.600.000
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên HĐQT/ Phụ trách KTNB	-	96.000.000	358.600.000	454.600.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	358.600.000	454.600.000
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng BKS	346.880.000	96.000.000	321.700.000	764.580.000
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên BKS	-	96.000.000	200.800.000	296.800.000
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	-	96.000.000	200.800.000	296.800.000
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên Bộ phận KTNB/Người phụ trách Quản trị Công ty	206.160.000	48.000.000	159.496.000	413.656.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên Bộ phận KTNB	254.820.000	-	60.381.000	315.201.000
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	469.264.000	-	214.200.000	683.464.000
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	485.185.000	-	293.556.000	778.741.000
Cộng		2.307.488.000	936.000.000	3.821.133.000	7.064.621.000

Năm trước					
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	615.000.000	735.000.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	564.209.000	96.000.000	500.000.000	1.160.209.000
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	425.000.000	521.000.000
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	425.000.000	521.000.000
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên HĐQT/ Phụ trách KTNB	-	96.000.000	215.000.000	311.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	425.000.000	521.000.000
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng BKS	359.524.000	96.000.000	385.000.000	840.524.000
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên BKS	-	96.000.000	230.000.000	326.000.000
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	-	96.000.000	153.000.000	249.000.000
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên Bộ phận KTNB/Người phụ trách Quản trị Công ty	185.983.000	48.000.000	222.692.000	456.675.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên Bộ phận KTNB	249.297.000	-	67.281.000	316.578.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	331.970.000	-	252.000.000	583.970.000
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	503.178.000	-	338.747.000	841.925.000
Cộng		2.194.161.000	936.000.000	4.253.720.000	7.383.881.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom	Công ty con
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH XNK Dược Khoa	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Solar Power Ninh thuận	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con tại TM V.2b và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1, Công ty còn phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Điện lực miền Trung		
Chia cổ tức	27.648.000.000	23.808.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO		
Cổ tức	13.273.804.800	11.430.220.800
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa		
Sử dụng dịch vụ	1.101.831.112	1.105.111.167

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Thanh Vân

Lê Quang Đạo

Nguyễn Hoài Nam